

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN VIỆT YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 57 /NQ-HĐND

Việt Yên, ngày 15 tháng 12 năm 2020

### NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư; điều chỉnh chủ trương đầu tư  
một số dự án nhóm B thực hiện giai đoạn 2021-2025  
trên địa bàn huyện Việt Yên**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN  
KHOÁ XIX - KỲ HỌP THỨ 17

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết một số điều Luật đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;*

*Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện tại Tờ trình số 247/TTr-UBND ngày 04/12/2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.*

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư đối với 21 dự án; phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 03 dự án nhóm B trên địa bàn huyện Việt Yên thực hiện giai đoạn 2021-2025, như sau:**

1. Điều chỉnh chủ trương đầu tư (thời gian thực hiện, quy mô đầu tư) của 03 dự án:

- Đầu tư xây dựng tuyến đường nối đường Vành đai IV (huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang) với Khu đô thị mới Tây Bắc thành phố Bắc Ninh (tỉnh Bắc Ninh); thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2021; tổng mức đầu tư sau điều chỉnh 120 tỷ đồng (chi tiết theo phụ lục 1.1).

- Đầu tư xây dựng tuyến đường trục nối QL37 với đường vành đai IV, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2021; tổng mức đầu tư sau điều chỉnh 170 tỷ đồng (chi tiết theo phụ lục 1.2).

- Trụ sở cơ quan khối Đảng, Đoàn thể huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2021; tổng mức đầu tư sau điều chỉnh 95 tỷ đồng (chi tiết theo phụ lục 1.3).

2. Quyết định chủ trương đầu tư 21 dự án đầu tư mới:

- Đầu tư xây dựng tuyến đường nối 298B (thôn Khả Lý Thượng) với đường vành đai IV, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; tổng mức đầu tư 140 tỷ đồng; thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2021 (chi tiết theo phụ lục 2.1).
- Đường kết nối đường vành đai Bích Động với đường vành đai Đông Bắc thành phố Bắc Giang; tổng mức đầu tư 290 tỷ đồng; thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2021 (chi tiết theo phụ lục 2.2).
- Tuyến đường kết nối đường tỉnh 298 với đường vành đai IV (đoạn đường Yên Ninh - Trần Đăng Tuyển thị trấn Nénh); tổng mức đầu tư 150 tỷ đồng; dự kiến thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022 (chi tiết theo phụ lục 2.3).
- Tuyến đường kết nối từ đường tỉnh 298 đi khu công nghiệp Thượng Lan; tổng mức đầu tư 270 tỷ đồng; dự kiến thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2025 (chi tiết theo phụ lục 2.4).
- Quần thể văn hóa, thể thao huyện Việt Yên; tổng mức đầu tư 80 tỷ đồng; thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2021 (chi tiết theo phụ lục 2.5).
- Khu dân cư Yên Ninh, Ninh Khánh thị trấn Nénh, huyện Việt Yên; tổng mức đầu tư 120 tỷ đồng; thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2021 (chi tiết theo phụ lục 2.6).
- Khu dân cư đường Hồ Công Dự nối dài; tổng mức đầu tư 108 tỷ đồng; thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2021 (chi tiết theo phụ lục 2.7).
- Khu dân cư công viên hồ Dục Quang, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên; thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2021; tổng mức đầu tư 120 tỷ đồng (chi tiết theo phụ lục 2.8).
- Khu dân cư Trúc Tay, Trung Đồng xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; tổng mức đầu tư 72 tỷ đồng; thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2021 (chi tiết theo phụ lục 2.9).
- Khu dân cư đường vành đai 4, thị trấn Nénh (Khu 1), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; tổng mức đầu tư 72 tỷ đồng; dự kiến thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022 (chi tiết theo phụ lục 2.10).
- Khu dân cư đường vành đai 4, thị trấn Nénh (Khu 2), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; tổng mức đầu tư 96 tỷ đồng; dự kiến thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022 (chi tiết theo phụ lục 2.11).
- Khu dân cư Thượng Phúc (giai đoạn 4), Tăng Tiến huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; tổng mức đầu tư 132 tỷ đồng; dự kiến thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022 (chi tiết theo phụ lục 2.12).
- Khu dân cư đường Dương Quốc Cơ thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; tổng mức đầu tư 91,6 tỷ đồng; dự kiến thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022 (chi tiết theo phụ lục 2.13).
- Khu dân cư thôn Khả lý Thượng, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; tổng mức đầu tư 114 tỷ đồng; dự kiến thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2023 (chi tiết theo phụ lục 2.14).

- Khu dân cư Thôn Đức Liễn, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; tổng mức đầu tư 120 tỷ đồng dự kiến thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2023 (chi tiết theo phụ lục 2.15).

- Khu dân cư thôn Kép, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (giai đoạn 2) dự kiến thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2023; tổng mức đầu tư 119 tỷ đồng (chi tiết theo phụ lục 2.16).

- Khu dân cư Văn Xá, thị trấn Bích Động (Khu 1); tổng mức đầu tư 120 tỷ đồng; dự kiến thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2024 (chi tiết theo phụ lục 2.17).

- Khu dân cư thôn Thượng, xã Thượng Lan (Khu 1), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; tổng mức đầu tư 120 tỷ đồng; dự kiến thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2024 (chi tiết theo phụ lục 2.18).

- Khu dân cư Thượng Phúc, Tăng Tiến; Đức Liễn, Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; tổng mức đầu tư 120 tỷ đồng; dự kiến thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2024 (chi tiết theo phụ lục 2.19).

- Khu dân cư Văn Xá, thị trấn Bích Động (Khu 2); tổng mức đầu tư 120 tỷ đồng; dự kiến thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2025 (chi tiết theo phụ lục 2.20).

- Khu dân cư thôn Thượng, xã Thượng Lan (Khu 2), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; tổng mức đầu tư 120 tỷ đồng; dự kiến thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2025 (chi tiết theo phụ lục 2.21).

**Điều 2.** Giao UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các đại biểu HĐND huyện phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân huyện tăng cường giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân huyện Việt Yên khoá XIX, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 15/12/2020./.

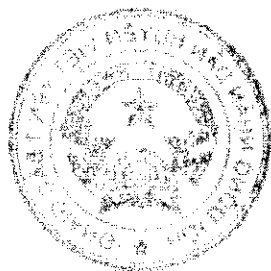
**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- TT HĐND, UBND tỉnh;
- TTHU, HĐND, UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Quý Dương**





## PHỤ LỤC 2.5

**Chủ trương đầu tư dự án: Quần thể văn hóa, thể thao huyện Việt Yên**  
(Kèm theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của HĐND huyện)

1. Tên dự án: Quần thể văn hóa, thể thao huyện Việt Yên
2. Dự án nhóm: B, Công trình hạ tầng kỹ thuật.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND huyện Việt Yên.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên.
5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Việt Yên.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên.
7. Lý do, sự cần thiết đầu tư:

Đầu tư công trình văn hóa cấp đô thị để hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại IV trực thuộc tỉnh đến năm 2022 và thị xã đến năm 2025.

8. Quy mô dự án:

Đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng bao gồm san nền, giao thông, thoát nước, cây xanh, điện chiếu sáng với quy mô cả khu khoảng 10ha theo quy hoạch chi tiết được duyệt.

GPMB sân vận động cấp huyện quy mô khoảng 5000-10.000 chỗ ngồi, đầu tư toàn nhà trung tâm văn hóa 02 tầng, bố trí các không gian văn hóa của huyện như bảo tàng, thư viện, nhà hát quan họ...

Kiến trúc thẩm mỹ, phù hợp với văn hóa, lịch sử huyện Việt Yên. Tạo được điểm nhấn công trình công cộng cấp đô thị.

9. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 90.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi tỷ đồng).

10. Nguồn vốn, Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):

- Nguồn vốn: Ngân sách huyện.

Tiến độ và thời gian thực hiện

STT	Năm	Ngân sách huyện	Ghi chú
1	2020	200.000.000	Chuẩn bị đầu tư
2	2021	30.710.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình
3	202-2023	59.090.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình; nghiệm thu bàn giao, kiểm toán, quyết toán công trình

11. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

12. Các thông tin khác theo đề xuất chủ trương đầu tư.



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN VIỆT YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/NQ-HĐND

Việt Yên, ngày 15 tháng 01 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư  
một số dự án nhóm B trên địa bàn huyện Việt Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN  
KHOÁ XX - KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;*

*Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện tại Tờ trình số 26/TTr-UBND ngày 12/01/2022; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội, HĐND huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân huyện nhất trí điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B, trên địa bàn huyện Việt Yên, cụ thể như sau:

1. Phê duyệt chủ trương dự án: Đầu tư xây dựng Cầu vượt 295B trên đường vành đai IV huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm).
2. Điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B trên địa bàn huyện Việt Yên (chi tiết theo phụ lục 02 đính kèm).

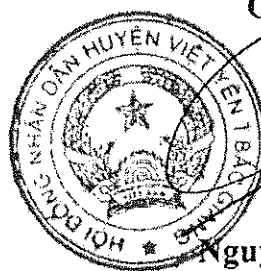
**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Giao Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND, các đại biểu HĐND huyện giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân huyện Việt Yên khoá XX, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 15 tháng 01 năm 2022./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực: HU, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT.



**CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Đức

**Phụ lục 01: Chủ trương dự án: Đầu tư xây dựng Cầu vượt 295B trên đường vành đai IV huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang**

**1. Tên dự án:** Đầu tư xây dựng Cầu vượt 295B trên đường vành đai IV huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

**2. Dự án nhóm, loại công trình:** Dự án nhóm B, công trình giao thông.

**3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư:** HĐND huyện Việt Yên.

**4. Tên chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện Việt Yên.

**5. Địa điểm thực hiện:** Thị trấn Nénh, huyện Việt Yên.

**6. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:** 180.000.000.000 đồng (Một trăm tám mươi tỷ đồng chẵn).

**7. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách huyện và ngân sách tỉnh hỗ trợ.

- Nguồn vốn: Ngân sách huyện và ngân sách tỉnh hỗ trợ.

+ Ngân sách tỉnh 50%: (theo kế hoạch số 513/KH-UBND ngày 15/10/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang).

+ Ngân sách huyện 50%: bố trí từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2021, bố trí giai đoạn 1: 50.000.000.000 đồng.

- Dự kiến thời gian phân bổ vốn như sau:

Đơn vị: Đồng

T T	Năm	Nội dung thực hiện		
			Ngân sách huyện	Ngân sách tỉnh
1	2022	Chuẩn bị đầu tư, GPMB, lựa chọn nhà thầu tư vấn, thi công, QLDA, giám sát.	50.000.000.000	90.000.000.000
2	2023-2024	GPMB, QLDA, giám sát, thi công xây lắp, hoàn thành, nghiệm thu bàn giao, kiểm toán, quyết toán công trình.	40.000.000.000	
Tổng			180.000.000.000	

**8. Thời gian thực hiện:** Giai đoạn năm 2022-2024.

**9. Quy mô dự án:**

- Điểm đầu phạm vi thiết kế nút giao khoảng Km0+311 (Nút giao đảo xuyên - Lý trình đường Vành đai IV).

- Điểm cuối phạm vi thiết kế nút giao khoảng Km1+100 (Lý trình đường Vành đai IV) tại cầu vượt đường sắt.



- Các hạng mục đầu tư gồm: Cầu BTCT DUL, nền mặt đường, công trình thoát nước ngang và hệ thống an toàn giao thông, hệ thống chiếu sáng, cây xanh, cải tạo một số tuyến nhánh (nếu có),...

- Chiều dài đường đầu cầu, đường dẫn khoảng:  $L=450$  m.

- Chiều dài phần cầu tính đến đuôi mỏ khoảng:  $L=178,05$ m.

- Tổng diện tích sử dụng đất dự kiến: 3ha.

*a) Phần đường đầu cầu, đường dẫn:*

- Bình đồ tuyến: Bình đồ tuyến thiết kế đi mới hoàn toàn đảm bảo tuân thủ tiêu chuẩn của cấp thiết kế, hướng tuyến xây dựng tuân thủ hướng tuyến theo Quy hoạch chung xây dựng đô thị Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035 (tỷ lệ 1/10.000) tại Quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang và Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng đô thị Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035 (tỷ lệ 1/10.000).

- Thiết kế trắc dọc: Tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, các quy trình quy phạm hiện hành, kết hợp hài hoà với các yếu tố bình diện, đảm bảo êm thuận; giảm thiểu khối lượng giải phóng mặt bằng, khối lượng đào đắp nền đường. Cao độ đường đồ đảm bảo yêu cầu phù hợp điều kiện địa hình và cao độ không chế.

- Thiết kế trắc ngang: Thiết kế với quy mô mặt cắt ngang theo Quy hoạch chung xây dựng đô thị Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035 (tỷ lệ 1/10.000) được điều chỉnh tại Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang và phân kỳ đầu tư mặt cắt ngang, cụ thể: Theo quy hoạch được duyệt, mặt cắt ngang quy hoạch có bề rộng  $B_{nền}=60,0$ m, Bề rộng mặt đường chính  $B_m=2 \times 11,25 = 22,5$ m, Bề rộng giải phân cách giữa  $B_{gpc1}= 1,5$ m, Bề rộng mặt đường gom  $B_{dg}= 2 \times 10,5 = 21,0$ m, Bề rộng giải phân cách đường gom  $B_{gpc2}= 2 \times 1,0 = 2,0$  m, Bề rộng vỉa hè  $B_h= 2 \times 6,5 = 13,0$ m, mặt cắt ngang phân kỳ đầu tư với quy mô như sau:

+ Bề rộng nền đường:  $B = 28,5$ m,  $B_{mặt}= 27,5$ m,  $B_{lệ}= 1,0$ m.

- Nền đường đầm chặt K98 nằm dưới lớp kết cấu áo đường. Toàn bộ phần nền nằm dưới còn lại đầm chặt K95.

- Thiết kế mặt đường cấp cao A1, kết cấu mặt đường bê tông nhựa nằm trên lớp cấp phối đá dăm.

*b) Phần cầu vượt ĐT295B:*

- Để phù hợp với nhu cầu giao thông hiện tại kiến nghị quy mô cầu  $B_c=(0,5+11+0,5)$  m (tương đương cầu vượt đường sắt và cầu vượt cao tốc Hà Nội - Bắc

Giang) hiện tại, chiều dài cầu tính đến đuôi mố khoảng  $L = 178,05\text{m}$ , kết cấu BTCT vĩnh cửu, tải trọng thiết kế HL93 mố trụ cầu nằm trên hệ móng cọc khoan nhồi.

- Kết cấu mặt đường dự kiến: Mặt đường được thiết kế theo tiêu chuẩn thiết kế áo đường mềm: 22TCVN 211-06, mô đun đàn hồi yêu cầu  $E_{yc} > 155$  Mpa.

10. Hình thức đầu tư: Đầu tư mới.

11. Các nội dung khác: Theo báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

**Phụ lục 02: Điều chỉnh chủ trương đầu tư một số  
dự án nhóm B trên địa bàn**

**1. Điều chỉnh Chủ trương dự án: Quần thể văn hoá, thể thao huyện Việt Yên (Phê duyệt tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của HĐND huyện)**

**1.1. Nội dung điều chỉnh:**

**\* Điều chỉnh quy mô dự án như sau:**

- Giải phóng mặt bằng khu đất dự kiến 8 ha, san lấp mặt bằng bằng đất đồi trong phạm vi khoảng 3,8ha.

- Xây dựng Trung tâm hội nghị cao 02 tầng.

- Đầu tư hệ thống PCCC + tăng áp hút khói; hệ thống thiết bị điều hòa, Máy phát điện dự phòng, hoàn thiện nội thất phòng khán giả và Thiết bị bàn ghế các phòng chức năng khác, thiết bị âm thanh ánh sáng, thiết bị nâng hạ sân khấu, thiết bị chuyên dụng phục vụ công năng của trung tâm văn hóa.

- Hoàn thiện tầng kỹ thuật, phụ trợ ngoài nhà: Sân đường bê tông ngoài nhà, hệ thống cấp điện trạm biến áp, hệ thống chiếu sáng phần sân đường ngoài nhà, cấp thoát nước hạ tầng ngoài nhà, bể nước, trạm bơm.

- Các hạng mục khác để công trình đảm bảo vận hành sau hoàn thành đầu tư.

**\* Điều chỉnh Tổng mức đầu tư dự án:**

- Tăng tổng mức đầu tư từ 90.000.000.000 đồng (Chín mươi tỷ đồng chẵn) thành 165.000.000.000 đồng (Một trăm sáu lăm tỷ đồng).

**\* Điều chỉnh Tiến độ và thời gian thực hiện:**

STT	Năm	Ngân sách huyện	Ghi chú
1	2021	200.000.000	Chuẩn bị đầu tư
2	2022	30.000.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình.
3	2023-2024	134.800.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình; nghiệm thu bàn giao, kiểm toán, quyết toán công trình.

**1.2. Các thông tin khác:** Theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của HĐND huyện về Phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư; điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B thực hiện giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Việt Yên.

**2. Điều chỉnh Chủ trương dự án: Chính trang cảnh quan hệ thống giao thông, không gian công cộng, cây xanh đô thị, Hạng mục: Quần thể văn hoá, thể thao huyện Việt Yên (giai đoạn 2) (Phê duyệt tại Nghị quyết số 56/NQ-HĐND của HĐND huyện ngày 31/8/2021 của HĐND huyện)**

**2.1. Nội dung điều chỉnh:**

**a. Điều chỉnh quy mô dự án sau điều chỉnh như sau:**

- Giải phóng mặt bằng khu đất 9,7 ha. San lấp mặt bằng toàn bộ khu đất bằng đất.

- Xây dựng Khán đài A quy mô khoảng 7.500 chỗ ngồi và các khối phục vụ khán giả, vận động viên, hành chính...

- Sân bóng KT 75mx110m.

- Công trình phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật: + Đường bê tông ( vị trí lối vào tiếp cận khán đài A) ; tường rào; hệ thống cấp điện trạm biến áp, hệ thống chiếu sáng sân bóng , cấp thoát nước ngoài nhà, sân đường trong khu vực dự kiến.

- Các hạng mục khác để công trình đảm bảo vận hành sau hoàn thành đầu tư.

**b. Điều chỉnh địa điểm thực hiện được phê duyệt từ “thị trấn Bích Động” thành “xã Trung Sơn và thị trấn Bích Động”.**

**c. Điều chỉnh tăng Tổng mức đầu tư từ 120.000.000.000 đồng thành 160.000.000.000 đồng.**

**d. Điều chỉnh Tiến độ và thời gian thực hiện:**

STT	Năm	Ngân sách huyện	Ghi chú
1	2021	150.000.000	Chuẩn bị đầu tư
2	2022	40.000.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình.
3	2023-2024	119.850.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình; nghiệm thu bàn giao, kiểm toán, quyết toán công trình.

**2.2. Các thông tin khác: Theo Nghị quyết số 56/NQ-HĐND của HĐND huyện ngày 31/8/2021 của HĐND huyện về Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Chính trang cảnh quan hệ thống giao thông, không gian công cộng, cây xanh đô thị, Hạng mục: Quần thể văn hoá, thể thao huyện Việt Yên (giai đoạn 2).**

**3. Khu dân cư Thượng Phúc, Tăng Tiến, Đức Liễn, Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (phê duyệt tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐND của HĐND huyện ngày 15/12/2020 của HĐND huyện)**

- Điều chỉnh giảm quy mô thực hiện dự án được phê duyệt từ khoảng 10ha xuống còn khoảng 7,5 ha. Điều chỉnh tổng mức đầu tư đã được phê duyệt từ khoảng 120.000.000.000 đồng xuống 113.000.000.000 đồng để phù hợp với quy mô đầu tư. Điều chỉnh thời gian thực hiện và phân bổ vốn đã được phê duyệt từ giai đoạn 2023-2026 sang giai đoạn 2022-2024.

4. Khu dân cư Văn Xá, thị trấn Bích Động (phê duyệt tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐND của HĐND huyện ngày 15/12/2020 của HĐND huyện)

- Điều chỉnh thời gian thực hiện và phân bổ vốn tại mục 10 từ giai đoạn 2023-2026 sang giai đoạn 2022-2024.

5. Tuyến đường kết nối từ đường tỉnh 298B đi khu công nghiệp Thượng Lan (phê duyệt tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐND của HĐND huyện ngày 15/12/2020 của HĐND huyện)

+ Điều chỉnh quy mô dự án đã được phê duyệt với nội dung: "Nền đường đầm chặt K98 nằm dưới lớp kết cấu áo đường 50cm" sang "Nền đường đầm chặt K98 nằm dưới lớp kết cấu áo đường". Điều chỉnh thời gian thực hiện và phân bổ vốn đã được phê duyệt từ giai đoạn 2024-2028 sang giai đoạn 2022-2024.

6. Khu dân cư thôn Thượng, xã Thượng Lan (khu 1), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (phê duyệt tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐND của HĐND huyện ngày 15/12/2020 của HĐND huyện).

- Điều chỉnh tên thực hiện dự án được phê duyệt từ "Khu dân cư thôn Thượng, xã Thượng Lan (khu 1), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang" thành dự án "Khu dân cư mới xã Thượng Lan - Khu 1".

7. Khu dân cư thôn Thượng, xã Thượng Lan (khu 2), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (phê duyệt tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐND của HĐND huyện ngày 15/12/2020 của HĐND huyện).

- Điều chỉnh tên thực hiện dự án được phê duyệt từ "Khu dân cư thôn Thượng, xã Thượng Lan (khu 1), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang" thành dự án "Khu dân cư mới xã Thượng Lan - Khu 2". Điều chỉnh thời gian thực hiện và phân bổ vốn đã được phê duyệt từ giai đoạn 2024-2027 sang giai đoạn 2023-2025



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1356 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 03 tháng 12 năm 2021

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm đô thị, thể thao và văn hóa thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên (tỷ lệ 1/500)**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian kiến trúc cảnh quan đô thị;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh, Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang;*

*Căn cứ Thông báo số 638-TB/TU ngày 08/11/2021 của Tỉnh ủy;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo số 495/BC-SXD ngày 29/11/2021; UBND huyện Việt Yên tại Tờ trình 502/TTr-UBND ngày 29/11/2021,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm đô thị, thể thao và văn hóa thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên (tỷ lệ 1/500), với các nội dung chính như sau:

### 1. Ranh giới và phạm vi quy hoạch.

a) Vị trí: Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính của thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên; ranh giới được giới hạn như sau:

- Phía Bắc: Giáp đất nông nghiệp tổ dân phố Tụ và tổ dân phố Vàng;
- Phía Nam: Giáp dân cư tổ dân phố Kiều;
- Phía Đông: Giáp đất nông nghiệp tổ dân phố Thượng và tổ dân phố Tụ;
- Phía Tây: Giáp đất nông nghiệp và tổ dân phố Văn Xá.

b) Quy mô đồ án:

- Quy mô diện tích nghiên cứu lập quy hoạch khoảng 125ha;
- Quy mô dân số trong khu vực lập quy hoạch khoảng 9.900 người.

### 2. Tính chất.

Là khu đô thị trung tâm thị trấn Bích Động; là trung tâm văn hóa, thể thao và thương mại dịch vụ cấp đô thị được xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hiện đại, đáp ứng nhu cầu phát triển của huyện Việt Yên.

### 3. Quy hoạch sử dụng đất.

*Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất:*

TT	Loại đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở	222.380,26	17,83
	<i>Đất ở mới liên kề</i>	<i>101.987,99</i>	<i>8,18</i>
	<i>Đất nhà phố thương mại</i>	<i>30.681,21</i>	<i>2,46</i>
	<i>Đất làng xóm hiện trạng cải tạo</i>	<i>89.711,06</i>	<i>7,19</i>
2	Đất công cộng	137.499,41	11,02
3	Đất cơ quan - Hành chính đô thị	52.503,48	4,21
4	Đất giáo dục	29.269,6	2,35
5	Đất hỗn hợp thương mại dịch vụ - Nhà ở cao tầng	98.483,28	7,9
6	Đất cây xanh	271.945,84	21,8
	<i>Đất cây xanh đô thị</i>	<i>77.359,97</i>	<i>6,2</i>
	<i>Đất cây xanh đơn vị ở</i>	<i>39.265,52</i>	<i>3,15</i>
	<i>Đất cây xanh TDTT</i>	<i>143.408,38</i>	<i>11,5</i>
	<i>Mặt nước</i>	<i>11.911,97</i>	<i>0,95</i>



7	Đất nghĩa trang	14.000,49	1,12
8	Đất tôn giáo tín ngưỡng (đình làng Tự)	3.072,52	0,25
9	Đất hạ tầng kỹ thuật sau nhà	23.959,46	1,92
10	Đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật	2.083,03	0,17
11	Đất giao thông	392.165,98	31,44
	<i>Đất đường giao thông</i>	<i>353.507,06</i>	<i>28,34</i>
	<i>Đất bãi đỗ xe</i>	<i>38.658,92</i>	<i>3,1</i>
	Tổng cộng	1.247.363,35	100

#### 4. Quy hoạch tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị.

Trên cơ sở định hướng quy hoạch chung của đô thị Việt Yên đã được phê duyệt, quy hoạch tổng thể bố cục kiến trúc cảnh quan các khu chức năng hài hòa, mỹ quan, khai thác tối đa hiệu năng sử dụng, đảm bảo được tính chất của đồ án, định hướng tổ chức không gian được quy hoạch như sau:

##### - Giải pháp tổ chức không gian:

Quy hoạch hệ thống trục giao thông chính trong khu đô thị theo hướng Bắc Nam kết nối với trung tâm thị trấn Bích Động và QL37, hướng Đông Tây kết nối với đường từ Hồ Công Dục kéo dài đi đường Tự - Dương Huy. Tại khu vực trung tâm khu đô thị quy hoạch chủ yếu các công trình công cộng, hỗn hợp cao tầng tạo điểm nhấn cho khu đô thị; phía Tây quy hoạch đất trung tâm thể dục thể thao và cây xanh phục vụ cho toàn đô thị;

Khu vực lõi đất công trình công cộng và hỗn hợp quy hoạch trục lễ hội, công trình điểm nhấn, nhạc nước, là nơi diễn ra các hoạt động vui chơi văn hóa;

Công trình trường học, nhà văn hóa, quy hoạch nằm giữa các nhóm nhà ở đảm bảo bán kính phục vụ; cây xanh và bãi đỗ xe nhóm nhà ở được quy hoạch khu vực lõi, đảm bảo hướng tiếp cận và phục vụ người dân sống trong khu đô thị.

##### - Thiết kế đô thị:

Không gian kiến trúc cảnh quan quy hoạch theo hướng Bắc Nam và Đông Tây; các công trình công cộng, công trình thương mại dịch vụ, ở cao tầng có hình thức kiến trúc hiện đại, thanh thoát, màu sắc tươi sáng, vật liệu xây dựng bền vững, an toàn, mật độ phù hợp, có khoảng lùi để tạo không gian và điểm nhấn kiến trúc; các công trình công cộng khác như trường mầm non, nhà văn hóa được xây dựng mới mật độ thấp, có không gian cây xanh cảnh quan, môi trường tốt để phục vụ nhu cầu học tập và sinh hoạt văn hóa của khu đô thị;

Khu vực cây xanh mặt nước phía Tây, cây xanh nhóm nhà ở bố trí hệ thống sân chơi, vườn hoa, cây xanh, đường dạo, tượng trang trí, các điểm dừng chân;

Các công trình điểm nhấn trong khu vực quy hoạch bao gồm: Sân vận động trung tâm, công trình công cộng, công trình thương mại dịch vụ, nhà ở cao tầng nằm trên tuyến đường nối với trung tâm thị trấn Bích Động và QL37, đây là

các công trình với kiến trúc cảnh quan đẹp, nằm trên trục giao thông chính của khu đô thị;

Khu nhà ở chia lô, biệt thự được thiết kế với hình thức kiến trúc phù hợp, màu sắc hài hòa, cao độ ban công, các tầng nhà thống nhất theo từng tuyến phố và phù hợp theo quy định quản lý không gian kiến trúc của khu đô thị và khu vực xung quanh.

### **5. Giải pháp tổ chức mạng lưới hạ tầng kỹ thuật.**

#### **a) Giao thông:**

##### **- Đường chính khu vực:**

Mặt cắt (A-A) là 56m, trong đó lòng đường  $2 \times 15\text{m} = 30\text{m}$ , dải phân cách giữa rộng 10m, hè đường 2 bên  $2 \times 8\text{m} = 16\text{m}$ ;

Mặt cắt (B-B) là 38m, trong đó lòng đường  $2 \times 10,5\text{m} = 21\text{m}$ , dải phân cách giữa rộng 5m, hè đường 2 bên  $2 \times 6\text{m} = 12\text{m}$ .

##### **- Đường liên khu vực:**

Mặt cắt (C1-C1) là 35m, trong đó lòng đường  $2 \times 10,5\text{m} = 21\text{m}$ , dải phân cách giữa rộng 2m, hè đường 2 bên  $2 \times 6\text{m} = 12\text{m}$ .

##### **- Đường khu vực và nhóm nhà ở:**

Mặt cắt (C2-C2) là 27m, trong đó lòng đường 15m, hè đường 2 bên  $2 \times 6\text{m} = 12\text{m}$ ;

Mặt cắt (D-D) là 24m, trong đó lòng đường 14m, hè đường 2 bên  $2 \times 5\text{m} = 10\text{m}$ ;

Mặt cắt (E-E) là 22,5m, trong đó lòng đường 10,5m, hè đường 2 bên  $2 \times 5\text{m} = 10\text{m}$ ;

Mặt cắt (1-1) là 20m, trong đó lòng đường 8m, hè đường 2 bên  $2 \times 6\text{m} = 12\text{m}$ .

b) San nền: Cao độ san nền phù hợp với cao độ hiện trạng khu vực xung quanh và quy hoạch chung xây dựng được duyệt, cao độ san nền thấp nhất là +5,75m, cao độ cao nhất là +6,5m.

#### **c) Thoát nước:**

- Hệ thống thoát nước mưa: Thiết kế hệ thống thoát nước mưa hoàn chỉnh với chế độ tự chảy và thoát riêng hoàn toàn với nước thải sinh hoạt, hệ thống thoát nước được chia thành 04 lưu vực:

Lưu vực 1: Khu vực phía Tây, hướng thoát nước chính của khu vực thoát theo hướng từ Bắc xuống Nam;

Lưu vực 2: Khu vực phía Đông, hướng thoát nước chính của khu vực thoát theo hướng từ Bắc xuống Nam và từ Tây sang Đông;

Lưu vực 3: Khu vực phía Đông Nam, hướng thoát nước chính của khu vực thoát theo hướng từ Bắc xuống Nam và từ Tây sang Đông;

Lưu vực 4: Khu vực phía Nam, hướng thoát nước chính của khu vực thoát theo hướng từ Bắc xuống Nam và từ Đông sang Tây;

Nước mưa toàn khu vực được thoát vào nhánh sông cổ, thoát ra ngòi Đa Mai và thoát ra sông Thương; hệ thống thoát nước mưa sử dụng cống tròn BTCT đường kính D600-D1200;

Hệ thống hố ga thu nước được bố trí cách nhau tối đa 30m/hố;

Độ dốc cống thoát nước lấy theo độ dốc tối thiểu  $i = 1/D$ .

- Hệ thống thoát nước thải: Hệ thống thoát nước thải khu đô thị sử dụng cống tròn đường kính D300-D400, toàn bộ nước thải của khu vực được thoát vào tuyến cống chung, sau đó dẫn về khu xử lý nước thải nằm ở phía Tây Nam khu đô thị có công suất khoảng 3.500m<sup>3</sup>/ng.đ.

d) Cấp nước: Nguồn cấp nước dự kiến được lấy từ hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung của huyện Việt Yên có công suất khoảng 9.000m<sup>3</sup>/ngđ, điểm đầu dự kiến từ đường nối từ Hồ Công Dự kéo dài đi đường Tự - Dương Huy. Đường kính ống cấp nước chính khu đô thị từ D50 - D225 dùng ống nhựa HDPE, được đặt dưới vỉa hè có độ sâu tối thiểu 0,5m đến 0,7m, đoạn qua đường được đặt trong ống thép bảo vệ.

e) Cấp điện:

- Nguồn cấp: Các trạm biến áp thuộc dự án được cấp điện từ trạm biến áp 110kV Đình Trám;

Dự kiến xây dựng các trạm biến áp mới cung cấp cho khu vực với tổng công suất đặt máy khoảng 32.420kVA.

- Lưới điện:

Lưới điện trung thế: Hệ thống điện 35(22)kV trong khu vực lập quy hoạch được bố trí đi ngầm trên hè đường;

Lưới điện hạ thế: Gồm các tuyến cáp ngầm từ các lộ ra của trạm biến áp hạ thế 35(22)/0,4KV đến các tủ điện tổng để phân phối cho các lô đất;

Điện chiếu sáng đi ngầm dưới vỉa hè tới các tủ điện.

f) Chất thải rắn (CTR):

Trong khu vực vườn hoa, cây xanh, các trục đường lớn đặt các thùng đựng CTR;

CTR phải được phân loại tại nguồn thành hai loại: Chất thải rắn vô cơ và chất thải rắn hữu cơ được thu gom đưa đi xử lý tại khu xử lý chung của huyện Việt Yên;

Điểm thu gom và tập kết bố trí gần khu vực xử lý nước thải.

g) Đánh giá môi trường chiến lược: Đồ án đã đánh giá môi trường chiến lược theo các quy định hiện hành, khi triển khai thực hiện cần tuân thủ các giải pháp để đảm bảo phát triển bền vững, giảm thiểu tác động ảnh hưởng đến môi trường trong khu vực.

h) Vị trí đường dây, đường ống kỹ thuật: Hệ thống thông tin liên lạc, cấp nước, cấp điện, thoát nước thải và nước mưa trên các trục đường đều bố trí trên phần đất hè đường.

#### **6. Những hạng mục chính cần ưu tiên đầu tư xây dựng.**

- Hạ tầng kỹ thuật: Xây dựng các trục giao thông, hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, xử lý nước thải...;

- Công trình công cộng: Trường học, sân thể thao, nhà văn hóa, khuôn viên cây xanh, bãi đỗ xe...

#### **7. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch.**

Việc quản lý thực hiện quy hoạch được quy định cụ thể trong “Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm đô thị, thể thao và văn hóa thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên” ban hành kèm theo Quyết định này.

*(Có Quy định quản lý theo đồ án kèm theo hồ sơ quy hoạch)*

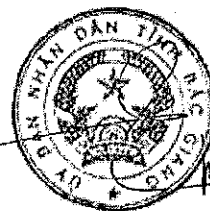
**Điều 2.** UBND huyện Việt Yên có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Việt Yên và các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công TĐTT tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐ, TH, KTN;
- Lưu: VT; XD.Trung.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ô Pích**



**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**  
**PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG LAB-206**

Địa chỉ: Số 86, Đ. Đỗ Văn Quynh, P. Xương Giang, TP Bắc Giang, T. Bắc Giang.  
Điện thoại: 0204 6507 666 - Email: cnmtdatviet@gmail.com

**BIÊN BẢN ĐO ĐẠC/LẤY MẪU VÀ XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG**  
**CÔNG VIỆC**

Hôm nay, vào hồi 13 giờ 30, ngày 28. tháng 03. năm 2022

Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Việt Yên

Có Dự án: “Quản thể văn hóa, thể thao huyện Việt Yên”

Địa chỉ: Thị trấn Bích Động, Huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Chúng tôi gồm:

**I. Đại diện cơ sở: Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Việt Yên**

1. Ông (bà): ..... Nguyễn Văn Đông....., Chức vụ: ..... CB Cty.....

**II. Đại diện đơn vị lấy mẫu: Công ty TNHH công nghệ môi trường Đất Việt,**

1. Ông(bà): Đặng Văn Lượng, Chức vụ: TPHT

2. Ông(bà): Đinh Thanh Tuyền, Chức vụ: CBQT

Chúng tôi cùng tiến hành lập Biên bản việc đo đạc /lấy mẫu các thành phần, chỉ tiêu môi trường và xác nhận khối lượng công việc đã thực hiện của Cơ sở như sau:

**III. Điều kiện khí tượng khi đo đạc/lấy mẫu:**

..... trời mát.....

**IV. Hiện trạng hoạt động của cơ sở khi đo đạc / lấy mẫu:**

..... chưa thi công xây dựng.....

**V. Nội dung đo đạc/lấy mẫu:**

**1. Mẫu khí: (số mẫu 01)**

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý	
1	Khí xung quanh lấy tại khu vực dự kiến triển khai dự án dự án	0231/28/03/22/ KXQ01	235 3465	405 059

**2. Mẫu nước: (số mẫu 02)**

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý	
1	Nước mặt lấy tại ruộng nội đồng khu vực dự kiến triển khai dự án dự án	0231/28/03/22/ NM01	235 3470	405 054
2	Nước dưới đất lấy tại hộ gia đình Nguyễn Văn Ba, TDP Văn Xá, TT Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	0231/28/03/22/ NDĐ01	235 3235	405 026

**3. Mẫu đất (số mẫu...41...)**

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý	
1	Đất lấy tại khu vực dự kiến triển khai dự án	0231/28/03/22/ Đ01	2353460	905567

**4. Mẫu bùn trầm tích: (số mẫu...2....)**

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý	

**5. Mẫu chất thải rắn: (số mẫu.....)**

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý	

**VI. Lưu mẫu: (Mẫu nước, Đất, Chất thải rắn, Bùn).**

Cơ sở có yêu cầu lưu mẫu hay không?

☐

Có lưu mẫu.

☒

Không lưu mẫu.

**Ghi chú:** Sau 05 ngày kể từ khi cơ sở nhận kết quả mà không có phản hồi gì về Công ty TNHH Công nghệ môi Trường Đất Việt thì mẫu lưu tự động sẽ được hủy.

Biên bản được thành lập 02 bản có giá trị như nhau, giao cho cơ sở 01 bản, Công ty TNHH Công nghệ Môi trường Đất Việt lưu 01 bản.

Kết thúc, 19 giờ 10 phút, ngày 18 tháng 03 năm 2022

**ĐẠI DIỆN ĐOÀN ĐO ĐẠC/**

**LẤY MẪU**

(Ký, ghi rõ họ tên)



Đinh Thanh Tuyên

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Văn Dũng

## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

1. Khách hàng:	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Việt Yên		
2. Địa điểm lấy mẫu	Tại dự án: "Quần thể văn hóa, thể thao huyện Việt Yên". Địa chỉ: Thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang		
3. Loại mẫu:	Không khí xung quanh		
4. Vị trí lấy mẫu:	Ký hiệu mẫu	Tọa độ	
Khí xung quanh lấy tại khu vực dự kiến triển khai dự án	0231/28/03/22/KXQ01	X:2353465	Y:405059
5. Thời gian lấy mẫu:	28/3/2022	Thời gian phân tích	28/3 - 12/4/2022

TT	Thông số	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 05:2013/BTNMT (Trung bình 1 giờ)
				0231/28/03/22 /KXQ01	
1	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	26,2	-
2	Độ ẩm	%RH	QCVN 46:2012/BTNMT	71,3	-
3	Tiếng ồn Laeq	dBA	TCVN 7878-2:2010	52,6	70 <sup>1</sup>
4	SO <sub>2</sub>	µg/m <sup>3</sup>	TCVN 5971:1995	51	350
5	CO	µg/m <sup>3</sup>	SOP/HDNB02	2.310	30.000
6	NO <sub>2</sub>	µg/m <sup>3</sup>	TCVN 6137:2009	37	200
7	Bụi TSP	µg/m <sup>3</sup>	TCVN 5067:1995	106	300

**Ghi chú:**

- QCVN 05:2013/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh
- "1": QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

TM. NHÓM PHÂN TÍCH

KIỂM TRA

Bắc Giang, ngày 12 tháng 4 năm 2022

KT: GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Dương Thị Nga



Hoàng Thị Kim Anh



Tạ Thị Minh Tâm





## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

1. Khách hàng:	<b>Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Việt Yên</b>		
2. Địa điểm lấy mẫu	Tại dự án: "Quần thể văn hóa, thể thao huyện Việt Yên". Địa chỉ: Thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang		
3. Loại mẫu:	Nước dưới đất		
4. Vị trí lấy mẫu:	Ký hiệu mẫu	Tọa độ	
Nước dưới đất lấy tại hộ gia đình Nguyễn Văn Ba, tổ dân phố Văn Xá, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	0231/28/03/22/NDĐ01	X:2353235	Y:405026
5. Thời gian lấy mẫu:	28/3/2022	Thời gian phân tích	28/3 - 12/4/2022

TT	Thông số	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 09-MT:2015/BTNMT (Giá trị giới hạn)
				0231/28/03/22/NDĐ01	
1	pH	-	TCVN 6492:2011	6,8	5,5 ÷ 8,5
2	Độ cứng tổng số	mg/L	TCVN 6224:1996	30	500
3	Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> )	mg/L	SMEWW 4500-NH <sub>3</sub> B&F:2017	<0,02	1
4	NO <sub>3</sub> <sup>-</sup>	mg/L	TCVN 6180:1996	1,3	15
5	Clorua (Cl <sup>-</sup> )	mg/L	TCVN 6194:1996	37,6	250
6	SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup>	mg/L	SMEWW 4500-SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup> . E:2017	6	400
7	Mangan (Mn)	mg/L	SMEWW 3500-Mn.B:2017	<0,03	0,5
8	Sắt (Fe)	mg/L	TCVN 6177:1996	0,4	5
9	Coliform	MPN/100 mL	TCVN 6187-2:1996	<3	3

**Ghi chú:**

- (<): Kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện.
- QCVN 09-MT:2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất

TM. NHÓM PHÂN TÍCH

Dương Thị Nga

KIỂM TRA

Hoàng Thị Kim Anh

Bắc Giang, ngày 12 tháng 4 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Thị Minh Tâm



## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

1. Khách hàng:	<b>Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Việt Yên</b>		
2. Địa điểm lấy mẫu	Tại dự án: "Quần thể văn hóa, thể thao huyện Việt Yên". Địa chỉ: Thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang		
3. Loại mẫu:	Nước mặt		
4. Vị trí lấy mẫu:	Ký hiệu mẫu	Tọa độ	
Nước mặt lấy tại mương nội đồng khu vực dự kiến triển khai dự án	<b>0231/28/03/22/NM01</b>	<b>X:2353470</b>	<b>Y:405054</b>
5. Thời gian lấy mẫu:	28/3/2022	Thời gian phân tích	28/3 - 12/4/2022

TT	Thông số	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 08-MT:2015/ BTNMT (Cột B1)
				0231/28/03/22/NM01	
1	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2017	22,2	-
2	BOD <sub>5</sub>	mg/L	SMEWW 5210B:2017	13,2	15
3	pH	-	TCVN 6492:2011	7,1	5,5 ÷ 9
4	Nhu cầu oxi hóa học (COD)	mg/L	SMEWW 5220C:2017	28	30
5	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	47	50
6	NH <sub>4</sub> <sup>+</sup>	mg/L	SMEWW 4500-NH <sub>3</sub> B&F:2017	1,4	0,9
7	Ôxy hòa tan (DO)	mg/L	TCVN 7325:2016	4,3	≥ 4
8	Cl <sup>-</sup>	mg/L	TCVN 6194:1996	65,9	350
9	Mn	mg/L	SMEWW 3500Mn.B:2017	<0,03	0,5
10	Fe	mg/L	TCVN 6177:1996	1,3	1,5
11	Coliform	MPN/100 mL	TCVN 6187-2:1996	<b>15.000</b>	<b>7.500</b>

### Ghi chú:


- (<): Kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện.

- QCVN 08-MT:2015/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt. Cột B1, dùng cho mục đích tưới tiêu, thủy lợi hoặc các mục đích sử dụng khác có yêu cầu chất lượng nước tương tự hoặc mục đích sử dụng như loại B2.

TM. NHÓM PHÂN TÍCH

  
Dương Thị Nga

KIỂM TRA

  
Hoàng Thị Kim Anh

Bắc Giang, ngày 12 tháng 4 năm 2022

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
  
Tạ Thị Minh Tâm





## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

1. Khách hàng:	<b>Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Việt Yên</b>		
2. Địa điểm lấy mẫu	Tại dự án: "Quần thể văn hóa, thể thao huyện Việt Yên". Địa chỉ: Thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang		
3. Loại mẫu:	Đất		
4. Vị trí lấy mẫu:	Ký hiệu mẫu	Tọa độ	
<b>Đất lấy tại khu vực dự kiến triển khai dự án</b>	<b>0231/28/03/22/Đ01</b>	<b>X:2353460</b>	<b>Y:405567</b>
5. Thời gian lấy mẫu:	28/3/2022	Thời gian phân tích	28/3 - 12/4/2022

TT	Thông số	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 03-MT:2015/BTNMT (Đất nông nghiệp)
				0231/28/03/22/Đ01	
1	Cadimi (Cd) <sup>(*)</sup>	mg/kg đất khô	US.EPA Method 3050B + SMEWW 3113B:2017	0,1	1,5
2	Asen (As) <sup>(*)</sup>	mg/kg đất khô	US.EPA Method 3050B + SMEWW 3113B:2017	30,29	15
3	Chì (Pb) <sup>(*)</sup>	mg/kg đất khô	US.EPA Method 3050B + SMEWW 3113B:2017	60,07	70
4	Đồng (Cu) <sup>(*)</sup>	mg/kg đất khô	US.EPA Method 3050B + SMEWW 3113B:2017	<17,1	100

**Ghi chú:**

- (<): Kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện.
- QCVN 03-MT:2015/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép của kim loại nặng trong đất

**TM. NHÓM PHÂN TÍCH**

**Dương Thị Nga**

**KIỂM TRA**

**Hoàng Thị Kim Anh**

Bắc Giang, ngày 12 tháng 4 năm 2022

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
TNHH  
CÔNG NGHỆ  
MÔI TRƯỜNG  
ĐẤT VIỆT  
TP. BẮC GIANG - T. BẮC GIANG  
**Tạ Thị Minh Tâm**





NGUYEN GIA

VIMCERTS\_251

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KỸ THUẬT, THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ  
MÔI TRƯỜNG NGUYỄN GIA

Địa chỉ: Ô 02, Lô D47, Khu D KĐT Lê Trọng Tấn, P.Đương Nội, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội  
Web: www.nguyengiaentech.com Email: labnguyengia.vimcerts251@gmail.com  
Hotline: 0338572255 - 0338172255

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

Testing Results

Số/No.VLE/20220411/TN1-3338

I. THÔNG TIN DO KHÁCH HÀNG CUNG CẤP – Information supplied by the client

Khách hàng - Client:	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT
Địa chỉ - Address:	Số 86, đường Đỗ Văn Quỳnh, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Địa điểm lấy mẫu - Sampling site:	Mẫu do khách hàng gửi đến
Loại mẫu/Kí hiệu mẫu - Type/Sign of Sample:	Đất
Ngày nhận mẫu - Sample receiving date:	29/03/2022

II. KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM - Testing results

Ngày thí nghiệm - Testing date: 29/03/2022

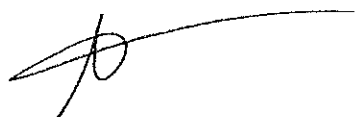
Ngày trả kết quả - Result date: 11/04/2022

TT No.	Thông số phân tích Parameters	Phương pháp thử Testing method	Đơn vị Unit	Kết quả Result
				0231/28/03/22/Đ01
1	Asen (As)	US.EPA Method 3050B + SMEWW 3113B:2017	mg/Kg đất khô	30,29
2	Cadimi (Cd)	US.EPA Method 3050B + SMEWW 3113B:2017	mg/Kg đất khô	0,1
3	Chì (Pb)	US.EPA Method 3050B + SMEWW 3113B:2017	mg/Kg đất khô	60,07
4	Đồng (Cu)	US.EPA Method 3050B + SMEWW 3111B:2017	mg/Kg đất khô	<17,1*


Ghi chú – Remark:

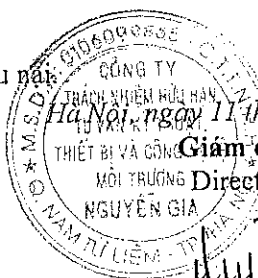
- (\*): Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn định lượng LOQ của phương pháp;
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PQT&PTMT lấy về;
- Quá thời hạn lưu mẫu PQT&PTMT không giải quyết việc khiếu nại.

P.Trưởng phòng thí nghiệm  
Supervised by

  
Trần Ngọc Linh

Cán bộ chất lượng  
QA/QC

  
Phạm Thị Vi



Giám đốc  
Director

  
GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Ngọc Hùng

